TIẾNG VIỆT

**Bài 2: ĐI HỌC (Tiết 3+ 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: Tình cảm đối với trường, lớp và thầy cô giáo; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

\* THGDQCN: Quyền vui chơi, bình đẳng, thân thiện với các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ, mẫu chữ: nước suối, thì thầm, SGK

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Ôn và khởi động.**

- HS quan sát tranh thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý:

+ Các bạn trông như thế nào khi đi học?

+ Nói về cảm xúc của ems au mỗi ngày đi học?

- Đại diện nhóm trình bày.

- HS và GV cùng thống nhất câu trả lời.

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Đọc.**

- HS nghe GV đọc mẫu toàn bài.

\* HS đọc từng dòng thơ.

- HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.

- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ ngữ khó: nương, lặng, râm…

- HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.

- HS nghe GV hướng dẫn cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.

\* HS đọc từng khổ thơ.

- HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 1.

- HS nghe GV giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu: nương, thầm thì.

- HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 2.

- HS cùng GV nhận xét.

- HS đọc toàn bài ( cá nhân – Lớp)

**3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau**.

- HS đọc lại bài.

- HS thảo luận nhóm đôi tìm tiếng cùng vần với nhau.

- Đại diện nhóm trình bày.

+ trường – nương, bé – trẻ, vắng – nắng, thì - đi.

- HS cùng GV thống nhất câu trả lời.

- HS viết những tiếng vừa tìm được vào vở.

- GV nhận xét, chỉnh sửa.

Tiết 4

**4. Trả lời câu hỏi.**

- HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau:

a. Vì sao hôm nay bạn nhỏ lại đi học một mình?

b. Trường bạn nhỏ có đặc điểm gì?

c. Cảnh trên đường đến trường có gì?

- Đại diện các nhóm trình bày.

a. Bạn nhỏ lại đi học một mình vì mẹ bạn bận đi lên nương.

b. Trường bạn nhỏ be bé nằm ở giữa rừng cây, có cô giáo trẻ dạy hát rất hay.

c. Cảnh trên đường đến trường có hương rừng thơ,, nước suối trong thầm thì, cọ xoè ô che nắng,râm mát đường em đi.

- HS và GV thống nhất câu trả lời.

- GV nhận xét, kết luận + liên hệ THGDQCN: Quyền được vui chơi, bình đẳng, thân thiện với các bạn.

**5. Học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu.**

- HS đọc lại bài thơ.

- HS tự học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu.

- HS trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**6. Hát một bài hát nói về thầy cô.**

- HS nghe GV hướng dẫn hát một bài hát nói về thầy cô.

- HS hát.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**7. Vận dụng, trải nghiệm.**

- Nêu nội dung bài học.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................